Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 23/04/2024 17:11:41 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 947/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của trụ sở hệ thống Thuế

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Công văn số 2871/BTC-QLCS ngày 21/3/2024 của Bộ Tài chính về việc bổ sung tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của hệ thống Thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của trụ sở hệ thống Thuế tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 674/QĐ-BTC ngày 11/5/2018 của Bộ Tài chính (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cổng TTĐT BTC (*để đăng tải*);
- Lưu: VT, KHTC. (05).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục

BỔ SUNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ CỦA TRỤ SỞ HỆ THỐNG THUẾ

(Kèm theo Quyết định số 947/QĐ-BTC ngày 23 /4 /2024 của Bộ Tài chính)

1. Phân định các loại trụ sở:

1.3. Nhóm 3: Trụ sở các Chi cục Thuế khu vực, gồm 3 cấp:

- Cấp 1: Chi cục Thuế khu vực thuộc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Cấp 2: Chi cục Thuế khu vực thuộc thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ.

- Cấp 3: Chi cục Thuế khu vực thuộc các tỉnh, thành phố còn lại.

2. Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù

2.3. Nhóm 3: Trụ sở cấp Chi cục Thuế khu vực

TT	NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ	Diện tích tối đa (m^2)		
		Cấp 1	**Cấp 2**	**Cấp 3**
I	**Trụ sở chính**	**1.770**	**930**	**710**
1	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	110	90	65
2	Diện tích tiếp dân	30	30	30
3	Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin	125	85	55
4	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	Theo quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam		
5	Kho ấn chỉ	20	20	20
6	Diện tích chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù	1.485	705	540
6.1	*Kho tài liệu*	*885*	*355*	*270*
6.2	*Phòng LAB thông tin điện tử về chính sách thuế*	*150*		
6.3	*Đối thoại doanh nghiệp và tập huấn, hỗ trợ người nộp thuế*	*300*	*250*	*200*
6.4	*Phòng trước bạ*	*150*	*100*	*70*

II	**Bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa" tại địa bàn cấp huyện nơi không có trụ sở chính Chi cục Thuế khu vực**	**310**	**240**	**185**
1	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	110	90	65
2	Diện tích tiếp dân	30	30	30
3	Kho ấn chỉ	20	20	20
4	Phòng trước bạ	150	100	70